

*Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2022*

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA  
BÀN TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND  
ngày ..... tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu:**

**1.1. Mục tiêu tổng quát:**

Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; phát triển vùng nông thôn đồng bộ về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh; kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, liên kết vùng thuận lợi và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ số. Tăng cường liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa, nét đẹp của làng quê, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Phấn đấu đến năm 2025, Hà Tĩnh được công nhận “Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới”.

**1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

- 13/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó ít nhất 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, ít nhất 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt tối thiểu 60 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông, lâm, thủy sản đạt 3%/năm; có ít nhất trên 300 sản phẩm, dịch vụ đạt chuẩn OCOP cấp tỉnh, trong đó có 20% số sản phẩm đạt 4 sao, trên 5% số sản phẩm đạt 5 sao.

- 100% di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh được bảo tồn, trùng tu, tôn tạo chống xuống cấp và phát huy giá trị; 100% di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn và phổ biến trong cộng đồng; có từ 1 - 2 di sản trở thành sản phẩm du lịch tiêu biểu của vùng Bắc Trung Bộ

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 0,6% - 1%/năm.

- Tối thiểu 95% lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định; 80% số hộ gia đình có nước thải sinh hoạt ra cộng đồng được xử lý bằng các biện pháp phù hợp, trong đó 35% xử lý theo mô hình khoa học công nghệ<sup>1</sup>; 55% hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn, trong đó ít nhất 50% từ công trình nước sạch tập trung; các nguồn phát sinh ô nhiễm trên địa bàn tỉnh được quản lý theo quy định; tối thiểu 80% hộ gia đình ở nông thôn có nhà vệ sinh tự hoại.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt loại khá; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

## **2. Yêu cầu:**

- Triển khai kịp thời Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương, phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, địa phương gắn với thời hạn, lộ trình thực hiện.

- Mỗi sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành, địa phương mình.

<sup>1</sup> Công trình 3 ngăn, yếm khí, có sử dụng chế phẩm sinh học.

- Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các sở, ngành, địa phương phải chủ động huy động tối đa các nguồn lực (ngân sách, lồng ghép các chương trình dự án, xã hội hóa,...) và sử dụng có hiệu quả để đảm bảo mục tiêu, tiến độ, yêu cầu theo Kế hoạch đề ra.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.

### **a) Mục tiêu:**

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới (sau đây viết tắt là NTM), xã NTM nâng cao, huyện NTM, huyện NTM nâng cao;

- Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, có ít nhất 50% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM, trong đó, có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

### **b) Nội dung:**

- Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các khu cụm dân cư/thôn, bản tại các xã biên giới;

- Nội dung 02: Rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn;

### **c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:**

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung 01, 02.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.

### **a) Mục tiêu:**

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về trường học, tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông

thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về y tế, tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về giáo dục, tiêu chí số 6 về văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 17 về môi trường, tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

#### b) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông theo Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM, trong đó, có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM, trong đó, có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM, trong đó, có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục theo Bộ tiêu chí về huyện NTM; có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có ít nhất 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Đến năm 2025: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số

6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện. Đến năm 2025:

+ Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về y tế thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

+ 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Nội dung 10: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; có ít nhất 3 huyện đạt tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 7 về môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; có ít nhất 3 huyện đạt tiêu chí số 7 về môi trường thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung: 02; 07; 10; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại thuộc nội dung số 06.

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung 03, 06 (trừ nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại).

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung 08.

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 11. Chủ trì phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung phát triển mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn thuộc nội dung 11.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao; tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; tiêu chí số 6 về kinh tế, thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Đến năm 2025:

+ Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc

Bộ tiêu chí về xã NTM; có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động và tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng.

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, thành lập Trung tâm sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh; phát triển tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.



- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04 (trừ nội dung triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, thành lập Trung tâm sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh), 07; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã và sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 05; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện nội dung số 06 (trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường); phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09; chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo thuộc nội dung 09.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung số 08.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì và hướng dẫn triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền.

- Sở Công Thương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường thuộc nội dung 06; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thành lập Trung tâm sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09; tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh,...) chủ trì và hướng dẫn triển khai Chương trình sáng tạo, khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn.

4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng miền núi, vùng bãi ngang ven biển.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu của tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; tiêu chí số 9 về nhà ở dân

cư và tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung số 01;

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, thuộc nội dung số 01;

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; tiêu chí số 15 về y tế thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo, tiêu chí số 15 về y tế thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về giáo dục; tiêu chí số 14 về y tế trong Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục; ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về y tế thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở.

- Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 3 huyện đạt tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

- Xây dựng tối thiểu 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Nội dung 02: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

- Nội dung 03: Xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, nội dung 02, nội dung 03.

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 17 về môi trường và tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường, tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 về môi trường và tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về môi trường và tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 7 về môi trường và tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về môi trường và ít nhất 4 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh;

- Nội dung 02: Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải hữu cơ (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi) theo nguyên lý tuần hoàn, thu gom xử lý, tiêu hủy theo quy định đối với chất thải nhựa, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, bao bì, chai lọ đựng hóa chất, vắc xin, thuốc thú y; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Hà Tĩnh; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa;

- Nội dung 03: Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên;

- Nội dung 04: Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch;

- Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Hà Tĩnh; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu;

- Nội dung 06: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình;

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 03; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung xây dựng cộng đồng không rác thải nhựa thuộc nội dung 02; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 07;

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 04;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 02 (trừ nội dung xây dựng cộng đồng không rác thải nhựa), 07, nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc nội dung số 06;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn nội dung số 05;

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình thuộc nội dung thành phần số 06.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

## a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 18 về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về hành chính công, tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 50% số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về hành chính công, tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí về huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

## b) Nội dung:

- Nội dung 01: Triển khai đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức xã về các kỹ năng, thái độ phục vụ, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM.

- Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nội dung 06: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

## c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 01;
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 03;
- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 04 và 05;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

a) Mục tiêu:

Đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM;

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”;

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”;

- Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM;

- Nội dung số 05: Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; nhân rộng mô hình “Gia đình 5 có - nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 03, 05;

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

#### 10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

##### a) Mục tiêu:

- Đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; ít nhất 50% số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM, huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; ít nhất 3 huyện đạt tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

##### b) Nội dung:

- Nội dung 01: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

- Nội dung 02: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố bảo đảm chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở.

##### c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.



a) Mục tiêu: Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách xây dựng NTM các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng NTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp; triển khai sâu rộng Phong trào cả nước chung sức xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng;

- Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở;

- Nội dung 03: Truyền truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM;

- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM;

- Nội dung 05: Kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao (cấp nào cân đối trong tổng biên chế cấp đó), điều động, bố trí cán bộ biệt phái khi cần thiết. Điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ của hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các quy định triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo theo các quy định được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và pháp luật hiện hành.

- Nội dung 06: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02; chỉ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung truyền truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về xây dựng nông thôn mới thuộc nội dung 03; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung truyền truyền đào tạo, tập huấn nhằm

nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp thuộc nội dung 03;

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 05; Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

### III. VỀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong và ngoài tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông trọng điểm, đô thị động lực, cùng với chú trọng huy động nguồn lực cho văn hoá, y tế, giáo dục đào tạo, môi trường... Chủ động và kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp của con em Hà Tĩnh đang làm việc ở trong và ngoài nước; phát huy tốt công tác đỡ đầu, tài trợ;

2. Lòng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, dân cư với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo thứ tự các mục tiêu ưu tiên; quan tâm phát triển các vùng kinh tế động lực tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư cho nông nghiệp nông thôn; ưu tiên nguồn thu từ công nghiệp hỗ trợ, kích hoạt phát triển nông nghiệp, nông thôn, làm cho nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

3. Ưu tiên ngân sách các cấp, đặc biệt là ngân sách hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã ban hành, rà soát, sửa đổi bổ sung các chính sách đảm bảo phù hợp theo từng thời kỳ.

4. Các địa phương cần xác định rõ tổng nguồn lực cần để thực hiện các mục tiêu và tùy từng điều kiện cụ thể để có các giải pháp huy động; phát huy tốt dân chủ cơ sở; sử dụng các nguồn vốn công khai, minh bạch để huy động tốt hơn sự đóng góp của người dân nhưng không quá sức dân; cân đối được nguồn lực đảm bảo, không để phát sinh nợ đọng.

5. Về nguồn vốn thực hiện:

- Vốn Ngân sách Trung ương:

+ Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và lòng ghép vốn các Chương trình MTQG;

+ Vốn do các bộ, ngành Trung ương bố trí thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới;

+ Vốn lòng ghép các chương trình, dự án khác đang triển khai và tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

- Ngân sách tỉnh: bố trí tối thiểu đối ứng với Ngân sách trung ương theo tỷ lệ: 1:1.

- Ngân sách cấp huyện, xã.

- Vốn huy động ngoài ngân sách (doanh nghiệp, tín dụng, huy động người dân đóng góp theo hình thức tự nguyện và vốn xã hội hóa khác).

## 6. Phân công nhiệm vụ:

### a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách tỉnh cân bố trí cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chủ trì nội dung thành phần xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hằng năm;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và phương án phân bổ hằng năm.

### c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh cân đối, ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp) cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thẩm định phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hàng năm.

### d) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham gia thực hiện Chương trình:

- Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương, tỉnh giai đoạn 5 năm và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định;

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công.

### e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch về nguồn vốn thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi cơ quan chủ Chương trình, cơ quan chủ trì nội dung thành phần và các cơ quan liên quan theo quy định;

- Chủ động cân đối bố trí từ ngân sách địa phương, cũng như có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng NTM;

- Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng NTM theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

1. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

3. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; 06 chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng NTM, phát triển du lịch nông thôn...).

4. Căn cứ vào quy định của Trung ương và điều kiện thực tế kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025, theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao, tăng cường cán bộ biệt phái. Điều chỉnh bổ sung một số nhiệm vụ mới cho phù hợp với Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và pháp luật hiện hành.

#### **5. Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định; căn cứ vào tình hình thực tế, UBND tỉnh cân đối ngân sách tỉnh để ưu tiên cho Chương trình, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình;

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây

dựng NTM giữa các vùng, miền. Khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM;

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM được phê duyệt;

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; bổ sung vốn tín dụng cho hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và huy động tối đa nguồn lực từ hệ thống Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung, đối tượng hỗ trợ cho vay phát triển Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong các chương trình tín dụng chính sách hiện có, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào đỡ đầu, tài trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng NTM; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng NTM theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

## **V. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của các sở, ngành**

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (là cơ quan chủ trì Chương trình):

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện xây dựng NTM của tất cả các địa phương trên toàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan và địa phương xây dựng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng quy định Bộ tiêu chí về nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021 - 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chủ trì nội dung thành phần thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 5 năm dự kiến giao cho từng sở, ngành và các địa phương thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao các địa phương thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện 06 chương trình chuyên đề để hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Chủ trì xây dựng hướng dẫn các sở, ngành có liên quan và các địa phương thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm sau khi được UBND tỉnh phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình;

- Chủ trì xây dựng hệ thống đánh giá giám sát Chương trình và văn bản hướng dẫn các cơ quan thực hiện Chương trình quy trình đánh giá, giám sát Chương trình theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh cùng các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hàng năm chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu sau đạt chuẩn trên địa bàn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững;

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, hướng dẫn các địa phương thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương theo quy định.

#### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng hợp chung đối với các chương trình mục tiêu quốc gia; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng trình UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn; cơ chế huy động các nguồn lực khác theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và phương án phân bổ hàng năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bố trí thực hiện chương trình.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh (kinh phí sự nghiệp) thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan hàng năm kiểm tra, giám sát kết quả phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình của các địa phương.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn toàn tỉnh, phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

- Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan, các địa phương triển khai các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

đ) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi để phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và các quy định tại các văn bản khác có liên quan.

- Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan và các địa phương triển khai các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

e) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu về chế độ phụ cấp đối với các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm của

cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ làm việc tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, cấp huyện; cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã.

f) Các sở, ban, ngành được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình:

- Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nội dung thành phần 5 năm và hàng năm gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trong kế hoạch chung của Chương trình, trình UBND tỉnh xem xét, giao thực hiện theo quy định;

- Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương, tỉnh giai đoạn 5 năm và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định;

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về cơ quan chủ trì Chương trình để tổng hợp;

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công;

- Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí về NTM theo phân công;

- Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình cơ sở hạ tầng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước được phân công của các bộ, ngành Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình, các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh; định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các địa phương theo quy định.

g) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham gia thực hiện Chương trình:

Có trách nhiệm lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án của từng sở, ngành với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

h) Ngân hàng Nhà nước tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện và thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc thực hiện các chính sách tín



dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện chương trình.

i) Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Tập trung huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn các xã khó khăn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần xây dựng NTM;

- Triển khai thực hiện các giải pháp huy động vốn theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và cơ chế huy động vốn tín dụng của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ, đồng thời đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách trung ương và các văn bản khác có liên quan;

k) Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của Chương trình.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ Chương trình, cơ quan chủ trì nội dung thành phần và các cơ quan liên quan theo quy định.

b) Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các phòng, ban trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

c) Xây dựng, trình HĐND huyện ban hành các cơ chế, chính sách; hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

d) Thành lập Ban Chỉ đạo chung cho các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 ở địa phương theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thống nhất, đồng bộ theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế.

đ) Rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng NTM cấp huyện trên địa bàn đảm bảo phù hợp với kế hoạch xây dựng NTM chung của tỉnh.

e) Chủ động cân đối bố trí từ ngân sách địa phương, cũng như có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng NTM.

g) Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ địa phương (xã, thôn) thực hiện xây dựng NTM.

h) Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng NTM theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

i) Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, để hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu sau đạt chuẩn trên địa bàn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững;./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**